ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /2023/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 5/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 53/TTr-SNV ngày 10 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số

29/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum):

1. Bãi bỏ điểm b, khoản 6 Điều 4 Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh *(ban hành kèm theo Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND)*.

2. Bổ sung khoản 11 vào sau khoản 10 Điều 4 như sau:

"11. Việc khen thưởng phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn… quy mô cấp tỉnh thực hiện theo kế hoạch, chủ trương, của cơ quan có thẩm quyền."

3. Sửa đổi điểm b, khoản 3 Điều 5 như sau:

"Điều 5. Tỷ lệ công nhận danh hiệu thi đua và xét khen thưởng"

"b) Đối với phong trào thi đua do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương phát động nhân kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương vào năm tròn *(năm có chữ số cuối cùng là 0):* số lượng đề nghị khen thưởng không quá 03 tập thể, 05 cá nhân; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có thời gian tham gia đóng góp đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương ít nhất từ 05 năm trở lên và không vi phạm kỷ luật dưới mọi hình thức."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 5 như sau:

"a) Đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội diễn,… quy mô cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương làm nhiệm vụ thường trực trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia thi đạt giải nhất, giải nhì hoặc tương đương; riêng trong lĩnh vực văn nghệ, thể dục, thể thao khen thưởng tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia thi đạt giải nhất và tương đương;

b) Đối với các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội diễn cấp quốc gia và khu vực, cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân *(bao gồm huấn luyện viên, giáo viên trực tiếp hướng dẫn tập thể, cá nhân đạt giải)* đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải nhất, giải nhì, giải ba; riêng trong lĩnh vực văn nghệ, thể dục, thể thao, khen thưởng tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia thi đạt Huy chương Vàng, Bạc hoặc giải nhất, giải nhì và tương đương *(bao gồm huấn luyện viên trực tiếp hướng dẫn vận động viên đạt thành tích; biên đạo, đạo diễn đối với chương trình, tiết mục đạt giải)*;"

5. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 17 như sau:

"6. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho Doanh nhân, Doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và có nhiều đóng góp trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum vào ngày 13 tháng10 hằng năm."

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3 Điều 20 như sau:

“Điều 20. Tổ chức trao tặng”

“a) Tại Hội nghị do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, việc công bố quyết định khen thưởng cấp Nhà nước, quyết định khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh do đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ thực hiện. Tại Hội nghị của các đơn vị, địa phương, trường hợp có lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh dự và trao thưởng thì việc công bố quyết định khen thưởng do lãnh đạo Sở Nội vụ thực hiện; các trường hợp còn lại, việc công bố quyết định khen thưởng do đơn vị, địa phương tổ chức Hội nghị thực hiện;”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 21 như sau:

“8. Việc khen thưởng đối với đơn vị thành viên của doanh nghiệp nhưng hạch toán độc lập, thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 của Thông tư số 12/2019/TT-BNV;

Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với đơn vị thành viên của doanh nghiệp, chủ trì phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan thẩm định, xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.”

8. Bổ sung Điều 21a vào sau Điều 21 như sau:

“Điều 21a. Thẩm quyền xét đề nghị khen thưởng trong trường hợp phát sinh”

Trong một số trường hợp khen thưởng khác phát sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 như sau:

“2. Đối tượng đạt đủ tiêu chuẩn xét tặng: Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đăng tải thông tin công khai trên phương tiện thông tin của tỉnh trong thời hạn 10 ngày làm việc trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 25 như sau:

“1. Thời điểm nộp hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng:

a) Đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của cơ quan, tổ chức, địa phương: hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được *(hình thức Bằng khen, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”)* trình chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 hằng năm; hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh” trình trong tuần thứ tư của tháng Năm hằng năm. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích năm học trình trước ngày 05 tháng 8 hằng năm đối với hình thức bằng khen, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và trình

trong tuần thứ nhất của tháng Tám hằng năm đối với danh hiệu "Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh";

b) Đối với tập thể lãnh đạo quản lý và cá nhân lãnh đạo quản lý thuộc diện đánh giá xếp loại của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, việc đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh"; việc trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được *(hình thức Bằng khen, danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc")* cho tập thể, cá nhân này thực hiện chậm nhất trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định *(thông báo; kết luận)* của cấp có thẩm quyền về kết quả đánh giá xếp loại đối với tập thể, cá nhân đó;

c) Đối với cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức: hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm công tác *(danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" và Bằng khen)* trình trong tuần thứ 2 của tháng Hai hằng năm; hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm học đối với khối thi đua thuộc ngành giáo dục và đào tạo, trình trong tuần thứ nhất của tháng Tám hằng năm.

2. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước:

b) Hồ sơ đề nghị Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" trình trong tuần thứ 2 của tháng Hai hằng năm; riêng khối thi đua thuộc ngành giáo dục và đào tạo, trình trong tuần thứ nhất của tháng Tám hằng năm.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được *(Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng)* trình trong tuần thứ nhất của tháng Năm hằng năm *(trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại)*. Riêng đối với hệ thống giáo dục và đào tạo trình trong tuần thứ nhất của tháng Tám hằng năm;"

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:

"Điều 32. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng"

"a) Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan quản lý nhà nước về Thi đua - Khen thưởng cấp đó phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 67 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Các tập thể, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích thi đua theo chuyên đề *(theo đợt)*, Sở Nội vụ có trách nhiệm chi tiền thưởng được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh và hạch toán chi theo quy định."

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 34 như sau:

"Điều 34. Mức tiền thưởng"

"2. Đối với các trường hợp được khen thưởng về thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm, ngoài tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì tùy theo phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương, tập thể, cá nhân được tặng bằng khen còn được thưởng tiền tối đa không quá ba lần mức tiền thưởng của Bằng khen tương ứng từ Quỹ Thi đua, khen thưởng tỉnh.

Đối với tập thể, cá nhân, gia đình có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy, mức tiền thưởng thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng chống tội phạm tại Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2019 và Quyết định số 47/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2012; nguồn tiền thưởng trích từ Quỹ phòng chống tội phạm của tỉnh".

13. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 34 như sau:

"4. Hộ gia đình được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị, địa phương được thưởng gấp hai lần mức tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều 73 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP."

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp; các cơ quan đơn vị Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cụm, khối thi đua và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra văn bản QPPL)*;
- Bộ Nội vụ (*Vụ Pháp chế*);
- Ban Thi đua khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT tỉnh;
- Sở Nội vụ *(Văn thư - Lưu trữ)*;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC$_{TTHG}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lê Ngọc Tuấn